

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09/4/2025

V/v: Ly hôn, giải quyết con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phúc và bà Nông Thị Nhật Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc: Yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 301/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Đinh Thị O, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn:** Hoàng Văn C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Chị O có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt không có lý do (đã triệu tập hợp lệ hai lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, **nguyên đơn Đinh Thị O** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn C năm 2016, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng vào ngày 08/8/2016.

Quá trình sống chung, anh C không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đã nhiều lần to tiếng cãi vã, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế gia đình, không còn yêu thương nhau; hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, cuộc hôn nhân rơi vào bế tắc; chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung tên là Hoàng Kiều T, sinh ngày 27/12/2016, hiện nay con đang ở với tôi tại xóm H, xã C, huyện Q. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và giáo dục con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Hoàng Văn Cao cấp D nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình xây dựng hồ sơ, bị đơn Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, nhưng cả hai lần anh C đều vắng mặt không có lý do chính đáng, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xác minh với ông Lê Hoài N (là tổ trưởng tổ dân phố T) biết được: Anh Hoàng Văn C có hộ khẩu, nhà ở và đang sống một mình tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Hiện nay anh C đang đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh; các ngày lễ anh không hay về nhà; còn các ngày tết anh C có về ăn tết tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Vợ chồng chị Đinh Thị O và anh Hoàng Văn C sinh sống với nhau tại Tổ dân phố T từ năm 2016 đến năm 2020. Sau đó, vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Hoàng Văn C đi làm công nhân xa nhà ít khi về thăm vợ, con; anh C không quan tâm đến gia đình, khi kiếm được tiền không gửi về cho vợ để nuôi con. Do đó, từ năm 2020 chị Đinh Thị O đã cùng con chuyển về sinh sống bên nhà ngoài tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Quá trình vợ chồng chị O, anh C mâu thuẫn do không có đơn nên Tổ dân phố chưa tổ chức hòa giải lần nào. Chị Đinh Thị O và anh Hoàng Văn C có 01 con chung tên là Hoàng Kiều T, hiện cháu T đang ở với mẹ tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Tại biên bản xác minh ngày 23/01/2025 Công an Công an thị trấn T cho biết, công dân Hoàng Văn C không khai báo tạm vắng tại Công an thị trấn T.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Q phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Qua toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy; về tình cảm, do mâu thuẫn vợ chồng của chị O và anh C đã

đến mức trầm trọng, hai vợ chồng không còn quan tâm, hỏi thăm, chăm sóc lẫn nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị O được ly hôn với anh Hoàng Văn C. Về con chung, xét theo nguyện vọng của cháu T là được ở với mẹ nên đề nghị giao cháu Hoàng Kiều T sinh ngày 27/12/2016 cho chị Đinh Thị O được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến 18 tuổi; chị O tự nguyện không yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp D nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí, căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Khi xác minh về nhân khẩu thường trú và tạm trú của anh Hoàng Văn C thông qua Công an thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng cho thấy: Công dân Hoàng Văn C không khai báo tạm vắng tại Công an thị trấn T.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với anh Hoàng Văn C; còn bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ hai, điều đó thể hiện anh C cố tình lẩn tránh, đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị O; vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị O và anh Hoàng Văn C sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng vào ngày 08/8/2016; do vậy cuộc hôn nhân của chị O và anh C là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo chị Đinh Thị O khai, quá trình sống chung, anh C không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đã nhiều lần to tiếng cãi vã, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế gia đình, không còn yêu thương nhau; hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, cuộc hôn nhân rơi vào bế tắc; hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay.

Mặt khác, qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị O và anh C tại tổ dân phố T, thị trấn T (thông qua Tổ trưởng tổ dân phố) biết được: Vợ chồng chị Đinh Thị O và anh Hoàng Văn C sinh sống với nhau tại Tổ dân phố T từ năm 2016 đến năm 2020. Sau đó, vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Hoàng Văn C đi làm công nhân xa nhà ít khi về thăm vợ, con; anh C không quan tâm đến gia đình, khi kiếm được tiền không gửi về cho vợ để nuôi con. Do đó, từ năm 2020 chị

Đinh Thị O đã cùng con chuyển về sinh sống bên nhà ngoài tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng cho đến nay; kết quả xác minh mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của nguyên đơn Đinh Thị O.

Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị Đinh Thị O và anh Hoàng Văn C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có tình nghĩa vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị O là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân Gia đình và điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Đinh Thị O và anh Hoàng Văn C có 01 con chung tên là Hoàng Kiều T, sinh ngày 27/12/2016. Sau khi ly hôn, chị O yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và giáo dục con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Cao cấp D nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc chị O yêu cầu nuôi con phù hợp với nguyện vọng của cháu T, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Hoàng Kiều T cho chị Đinh Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Đinh Thị O tự nguyện không yêu cầu anh Hoàng Văn Cao cấp D nuôi con chung theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm giải quyết nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đinh Thị O được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Kiều T, sinh ngày 27/12/2016 cho chị Đinh Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; chị Đinh Thị O tự nguyện không yêu cầu anh Hoàng Văn Cao cấp D nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước; được trừ vào số tiền chị Đinh Thị O đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002422 ngày 29/11/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thu. Xác nhận, chị Đinh Thị O đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ấn xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT Tà Lùng;
- Lưu án văn, lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Mến

